

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1500174831 đăng ký ngày 31/05/2016 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp.)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG (VWACO)

Địa chỉ: Số 02, Đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: (070) 382 2583

Fax: (070) 382 9432

Website: www.capnuocvl.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686

Fax: (08) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Đặng Tấn Chiến **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật

Điện thoại: (070) 382 2583

Fax: (070) 382 9432

MỤC LỤC


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty.....	7
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của VWACO, những công ty mà VWACO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VWACO.....	8
5. Hoạt động kinh doanh	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	10
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	11
8. Chính sách đối với người lao động	12
9. Chính sách cổ tức	14
10. Tình hình tài chính	14
11. Tài sản của công ty	18
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	19
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:Không có ...	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:Không có.....	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban kiểm soát	28
3. Ban Tổng giám đốc	31
4. Kế toán trưởng: Bà Bùi Thiện Ngọc Minh(Xem SYLL thành viên HĐQT)	33
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:.....	33
III. PHỤ LỤC	33

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên giao dịch quốc tế : VINH LONG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VWACO
- Địa chỉ : Số 02, đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Vốn điều lệ đăng ký : 289.000.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi chín tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 289.000.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi chín tỷ đồng*)
- Số điện thoại : (070) 382 2583
- Số fax : (070) 382 9432
- Website : www.capnuocvl.com.vn
- Email : capnuocvl@gmail.com
- Logo doanh nghiệp : 
- Ngày trở thành CTĐC: 29/09/2016
- Người đại diện theo PL: Đặng Tấn Chiến _ Chủ tịch HĐQT
- Giấy CNDKKD : Số 1500174831 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 03/03/2008, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 31/05/2016..
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
 - Sản xuất nước uống đóng chai;
 - Kinh doanh nước uống đóng chai;
 - Thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - Đầu tư xây dựng các dự án cấp nước;

- Kinh doanh các dự án cấp nước;
- Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng;
- Kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành nước...

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch:

- **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** VLW
- **Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD:** 28.900.000 cổ phần
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:** 1.948.200 cổ phiếu. Trong đó:
 - Cổ đông chiến lược: 1.445.000 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 5 năm (31/05/2016 đến 31/05/2021). Căn cứ vào Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Công văn cam kết của cổ đông chiến lược.
 - Người lao động cam kết làm việc lâu dài: 503.200 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng được căn cứ vào Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Đơn đăng ký mua cổ phần của người lao động
- **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 14/10/2016, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

❖ Giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1975

- Năm 1936, nhà máy nước Hưng Đạo Vương được xây dựng với công suất 1.200 m³/ngày đêm nhằm mục đích cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân tại Thị xã Vĩnh Long
- Năm 1957 nhà máy được cải tạo, mở rộng nâng công suất lên 2.400 m³/ngày đêm.
- Năm 1960 nhà máy được xây dựng thêm, nâng công suất lên 4.800 m³/ngày đêm.

❖ Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 2014

- Năm 1975, Công ty Cấp nước Cửu Long được hình thành trên cơ sở tiếp quản các hệ thống cấp nước của Ty Cấp thủy Vĩnh Long để lại bao gồm: HTCN Thị xã Vĩnh Long có 02 nhà máy nước Hưng Đạo Vương và Cầu Vòng; các HTCN huyện Vũng Liêm, Trà Ôn và Bình Minh. Tổng quy mô công suất của toàn hệ thống là 6.500 m³/ngày đêm.
- Ngày 04/07/1992, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 216/QĐ-UBT thành lập Công ty Công trình Đô thị Vĩnh Long, trong đó bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh là kinh doanh phát triển nhà, vỉa hè, công viên cây xanh và thoát nước.
- Ngày 12/06/1995, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 773/QĐ-UBT Về việc đổi tên Công ty Công trình Đô thị Vĩnh Long thành Công ty Cấp nước tỉnh Vĩnh Long với chức năng, nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh nước sạch; thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng; đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án cấp nước.

- Ngày 19/02/2008, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 295/QĐ-UBT Về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cấp nước tỉnh Vĩnh Long thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết; tư vấn xây dựng: thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng; đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án cấp nước.

- Trong giai đoạn này, Công ty đã triển khai đầu tư nhiều dự án cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hệ thống cấp nước tại các đô thị trên toàn Tỉnh. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng công suất thiết kế các nhà máy nước do Công ty quản lý là: 48.400 m³/ngày đêm.

❖ Giai đoạn từ năm 2015 đến nay

- Ngày 13/01/2015 UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 37/QĐ-UBND Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long.

- Ngày 13/03/2015, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 378/QĐ-UBND Về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2014 – 2015.

- Ngày 26/02/2016, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 401/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long.

- Ngày 12/05/2016, UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 1058/QĐ-UBND về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa.

- Ngày 16/03/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã ký hợp đồng số 18/HDDV- SGDHCM theo giấy ủy quyền số 02/BCĐCPH ngày 09/03/2016 của Trường Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp nước Vĩnh Long về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Ngày 14/04/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh - Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.HCM tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh long với kết quả như sau:

- Giá đấu thành công bình quân: 10.123 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu trúng giá: 5.175.400 cổ phiếu

- Ngày 31/05/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500174831, chính thức đi vào hoạt động với hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ là 289.000.000.000 đồng và chính thức trở thành công ty Đại chúng kể từ ngày 29/09/2016.

- Ngày 23/12/2016 UBND tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 3090/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và nộp phần chênh lệch vốn nhà nước về Quỹ quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

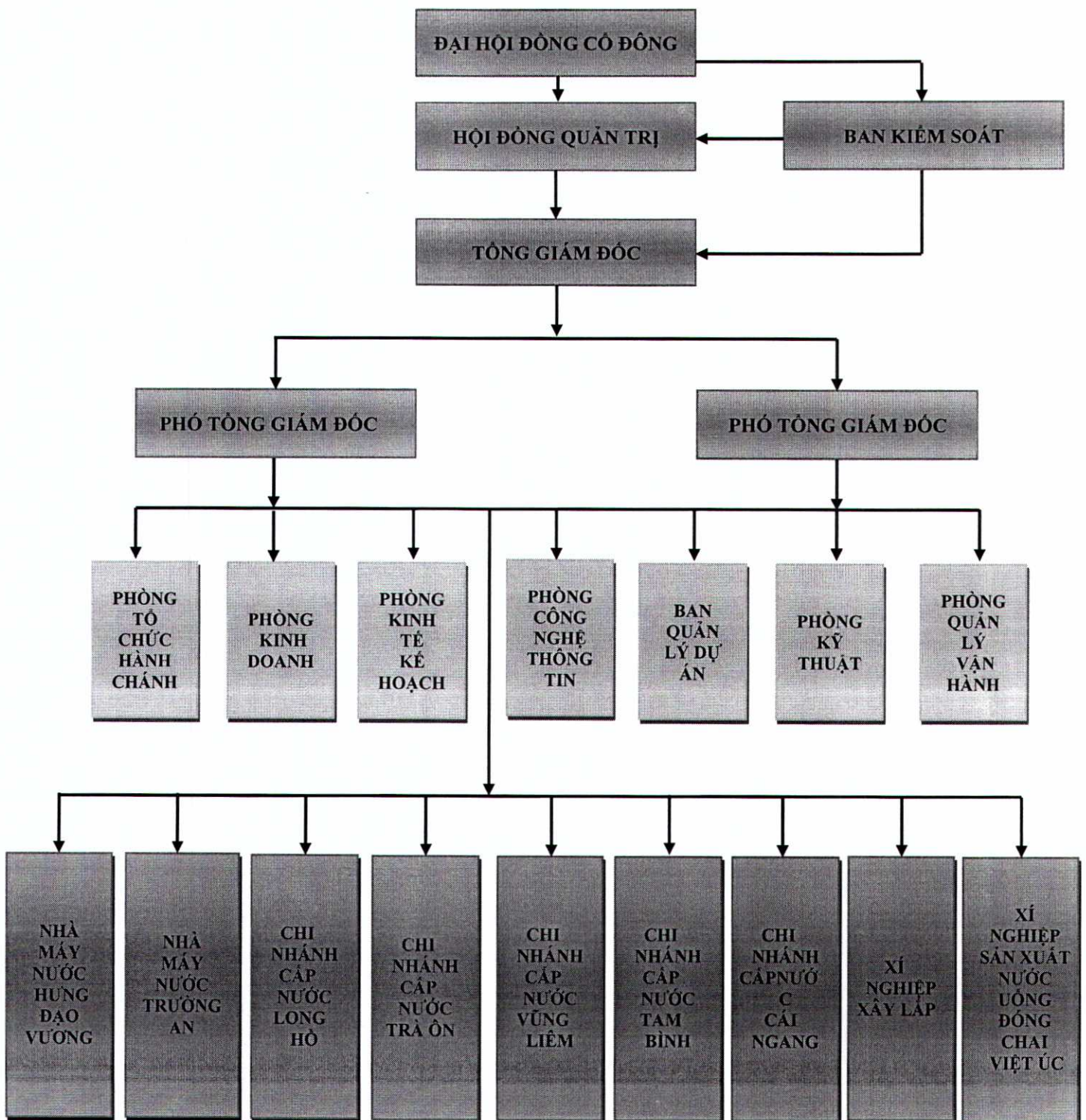
- Ngày 20/01/2017 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2017/GCNCP-VSD, số lượng cổ phiếu đăng ký là 28.900.000 cổ phiếu

1.4. Quá trình tăng vốn

Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500174831 đăng ký ngày 31/05/2016 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp với vốn điều lệ ban đầu là 289.000.000.000 đồng. Cho đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.



2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền Quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

2.4. Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm..

Ban Tổng giám đốc của Công ty 03 người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2.5. Các phòng ban chức năng

2.5.1. Phòng Tổ chức – Hành chính

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Công tác tổ chức; Công tác pháp chế; Công tác lao động tiền lương; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác hành chính - quản trị; Công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn cơ quan và các công tác khác.

2.5.2. Phòng Kinh doanh

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Quản lý kinh doanh sản phẩm nước sạch; Công tác dịch vụ khách hàng và một số công việc liên quan khác.

2.5.3. Phòng Kinh tế - Kế hoạch

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong những lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Thực hiện công tác tài chính, kế toán và một số nhiệm vụ liên quan khác.

2.5.4. Phòng Công nghệ thông tin

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực công nghệ thông tin: Thực hiện quản lý và tổ chức thực hiện việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nhiệm vụ khác liên quan.

2.5.5. Phòng Kỹ thuật

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Quản lý, thực hiện các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư; Quản lý chất lượng nước sạch, công nghệ xử lý nước của các NMN trực thuộc; Kiểm định, sửa chữa đồng hồ đo nước; Quản lý, xây dựng các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật có liên quan đến hoạt động của Công ty; Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất ở các NMN; Định hướng tiếp cận, ứng dụng các trang thiết bị kỹ thuật công nghệ mới tiên tiến vào hoạt động sản xuất của các NMN; Quản lý kỹ thuật, biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công các công trình xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ khác liên quan.

2.5.6. Phòng Quản lý vận hành

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Quản lý vận hành, khai thác các HTCN; Quản lý và kiểm soát có hiệu quả công tác phòng chống thất thoát nước, công tác cấp nước an toàn; Quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm nước sạch của các Nhà máy nước, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và các nhiệm vụ khác liên quan.

2.5.7. Ban Quản lý dự án

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc quản lý, thực thi các dự án chuyên ngành do Công ty làm chủ đầu tư.

2.5.8. Các NMN và đơn vị trực thuộc

Tham mưu và chịu trách nhiệm với Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức sản xuất và cung cấp nước sạch, nước uống đóng chai, thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Thực hiện và chịu trách nhiệm việc phát triển kinh doanh, quản lý, chăm sóc khách hàng và quản lý mạng ống cấp nước trong phạm vi phục vụ.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/10/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	289	28.900.000	100
1	Cá nhân	286	1.647.319	5,70
2	Tổ chức	3	27.252.681	94,30
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG		289	28.900.000	100

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 14/10/2016 CTCP Cấp nước Vĩnh Long

3.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 14/10/2016

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Quyết định số: 1132/QĐ-UBND ngày 23/05/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long.	88 Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Tp Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	21.399.500	74,05
2	Tổng Cty CP Bảo Hiểm Bưu Điện	Số 41A GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 01/02/2007, giấy phép điều chỉnh số 41A/GPDDC/KD BH ngày 16/06/2015	Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	4.408.181	15,25
3	Công ty cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng	0305246086 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 29/09/2007 thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2015	1/6 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	1.445.000	5,00
TỔNG CỘNG				27.252.681	94,30

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 14/10/2016 CTCP Cấp nước Vĩnh Long

3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của VWACO, những công ty mà VWACO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VWACO

4.1. Đơn vị nắm cổ phần chi phối đối với VWACO:

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

- Địa chỉ: 88 Hoàng Thái hiếu, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: (0703).823100 Fax: (0703).823774
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại VWACO: 74,05% Vốn điều lệ

4.2. Công ty con: Không có

4.3. Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Nước và môi trường Cửu Long

Địa chỉ: Số 93 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long

Điện thoại: 070.3822074

Giấy CN ĐKDN: 1500590493- ngày cấp: 04/05/2009; thay đổi lần 1 ngày 31/10/2014

Vốn điều lệ đăng ký: 9.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp: 9.000.000.000 VND

Tỷ lệ VWACO nắm giữ: 20% Vốn điều lệ

Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác xử lý và cung cấp nước sạch.

• **Công ty Cổ phần nước và Môi trường Bình Tân**

Địa chỉ: Số 3530 ấp Thành Phú, Xã Thành Lợi, Huyện Bình Tân, Vĩnh Long

Điện thoại: 0703.753 368

Giấy CN ĐKDN: 1501012456 - ngày cấp: 22/10/2014

Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VND

Tỷ lệ VWACO nắm giữ: 25% Vốn điều lệ

Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác xử lý và cung cấp nước sạch.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch

Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long hiện đang quản lý và khai thác 8 hệ thống cấp nước tại thành phố Vĩnh Long và các thị trấn đô thị của Tỉnh; trong đó, Công ty hiện trực tiếp quản lý 6 nhà máy nước với tổng công suất thiết kế 48.400 m³/ngày đêm. Công ty áp dụng quy trình khép kín trên dây chuyền công nghệ xử lý tiên tiến sản xuất ra sản phẩm nước sạch đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

Công suất các nhà máy nước thuộc Công ty đang quản lý tính đến thời điểm hiện tại như sau:

STT	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Công suất khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ khai thác (%)
1	NMN Trường An	20.000	16.900	84,50
2	NMN Hưng Đạo Vương	18.000	15.900	88,33
3	NMN Tam Bình	3.500	2.100	60,00
4	NMN Trà Ôn	2.400	2.100	87,50
5	NMN Vũng Liêm	3.000	1.900	63,33
6	NMN Cái Ngang	1.500	1.000	66,67
TỔNG CỘNG		48.400	39.900	82,44

Xác định được ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của sản phẩm nước sạch, thời gian qua Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đầu tư, tranh thủ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam, Australia, Nhật và nguồn vốn vay ưu đãi của AFD để đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước ở các đô thị trong Tỉnh.

5.2. Sản phẩm nước đóng chai

Nước uống đóng chai Việt Úc là sản phẩm của Công ty được sản xuất từ dây chuyền công nghệ hiện đại của Úc, xử lý qua hệ thống trao đổi ION, than hoạt tính, tinh lọc qua hệ thống thẩm thấu ngược RO, khử trùng bằng OZONE và tia cực tím. Đạt tiêu chuẩn nước uống đóng chai quốc gia.

Hiện tại, sản phẩm nước uống đóng chai Việt Úc đang chiếm trên 80% thị phần tại tỉnh Vĩnh Long và được cung cấp đến các tỉnh lân cận như: Trà Vinh, Tiền Giang, Bến Tre,... Đây là một thương hiệu được người tiêu dùng tin nhiệm cao trong thời gian qua.

5.3. Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng

Với một đội ngũ cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và một lực lượng công nhân chuyên ngành bậc cao, trong thời gian qua Công ty đã tổ chức thực hiện thi công các công trình kỹ thuật hạ tầng – chủ yếu các công trình cấp nước – trên khắp các địa bàn trong tỉnh do Công ty và các đơn vị khác làm chủ đầu tư.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2015- 30/05/2016	Giai đoạn 31/05/2016- 31/12/2016
1	Tổng giá trị tài sản	486.248	395.609
2	Vốn chủ sở hữu	289.140	292.472
5	Doanh thu thuần	145.243	57.084
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	38.073	8.520
7	Lợi nhuận khác	6.187	220
8	Lợi nhuận trước thuế	44.260	8.740
9	Lợi nhuận sau thuế	34.897	7.427
10	Giá trị sổ sách	-	10.100

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

Số liệu tài chính năm 2016 được xác định qua 02 giai đoạn: từ ngày 01/01/2016 - 30/05/2016 (giai đoạn công ty TNHH) và từ ngày 31/05/2016-31/12/2016 (giai đoạn công ty cổ phần). Do đó, Công ty không tiến hành so sánh các chỉ tiêu giữa năm 2016 và năm 2015.

Ý kiến kiểm toán trong BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long:

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 05 năm 2016 cũng

như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/05/2016, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 4 năm 2015 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/05/2016 cho mục đích cổ phần hóa công ty chuyển đổi từ công ty 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần, do đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được xử lý theo Thông tư số 127/2014/TT- BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định 59/2011/NĐ – CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty Cổ phần và các quy định pháp lý có liên quan đến việc Cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

Tại ngày 30/05/2016, Các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác chưa thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính cho kỳ kế toán phát sinh từ ngày 01/01/2016 đến 30/05/2016. Theo đó, Giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn được xác định lại căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của các công ty nhận đầu tư, phù hợp theo quy định tại tiết b, khoản 1, điều 33 Nghị định 59/2011/NĐ – CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty Cổ phần. Theo đó, phát sinh chênh lệch các khoản đầu tư do đánh giá lại từ giai đoạn 01/01/2016 đến ngày 30/05/2016 sẽ được điều chỉnh trong quá trình quyết toán vốn Nhà nước bàn giao sang Công ty cổ phần.

Ý kiến kiểm toán trong BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long:

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động từ 31/05/2016 đến 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long hiện đang quản lý và khai thác 8 hệ thống cấp nước tại thành phố Vĩnh Long và các thị trấn đô thị của Tỉnh; trong đó, Công ty hiện trực tiếp quản lý 6 nhà máy nước với tổng công suất thiết kế 48.400 m³/ngày đêm đồng thời, Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh sản phẩm nước uống đóng chai với công suất khoảng 3.500lít/giờ. Công

ty áp dụng quy trình khép kín trên dây chuyền công nghệ xử lý tiên tiến sản xuất ra sản phẩm nước sạch đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

So với các đơn vị trong ngành nói chung, VWACO là một trong những đơn vị có uy tín với chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong khu vực.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu không thể thiếu cho sinh hoạt và sản xuất; vì vậy cần phải phát triển mạng lưới cấp nước sạch, nâng công suất các nhà máy nước đảm bảo đủ nguồn cung cấp nước đạt về chất lượng, số lượng phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trong toàn tỉnh.

Vĩnh Long là một trong những tỉnh chịu tác động của tình trạng biến đổi khí hậu trong đó ảnh hưởng lớn nhất là nguồn nước sông bị nhiễm mặn vì vậy việc xây dựng nhà máy sản xuất nước sạch và hệ thống truyền tải là rất cần thiết và phải được đặt lên hàng đầu.

Nằm trong vùng kinh tế các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp với tỉnh Cần Thơ, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Đồng Tháp, Vĩnh Long là một trong những địa phương đang chuyển mình trong phát triển kinh tế, thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Hiện nay, tỉnh có 02 khu công nghiệp đang hoạt động với nhiều Công ty đặt trụ sở sản xuất kinh doanh, phát sinh nhu cầu sử dụng nước sạch cho sản xuất công nghiệp với khối lượng lớn. Vì vậy trong tương lai Công ty có nhiều triển vọng phát triển vì nhu cầu thị trường tiêu thụ nước sạch ngày càng tăng.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động tại ngày 31/12/2016

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ	262	100%
1	Đại học và trên Đại học	84	32,06%
2	Cao Đẳng, Trung cấp	102	38,93%
3	Được đào tạo nghề	69	26,34%
4	Chưa qua đào tạo	7	2,67%
II	Theo giới tính	262	100%
1	Nam	222	85%
2	Nữ	40	15%

Nguồn: CTCP Cấp nước Vĩnh Long

8.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách tuyển dụng

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của công ty, VWACO luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của công ty.

Chính sách đào tạo

Đầu tư và phát triển con người là một trong những yếu tố cốt lõi của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội. VWACO thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với các nội dung thiết thực, nhằm ứng dụng tốt trong thực tiễn công tác.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty luôn quan tâm đến chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo động lực cho sự phát triển của mỗi cá nhân, phấn đấu góp phần vào sự phát triển của công ty.

Thực hiện thưởng cho các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của công ty như về cải thiện quy trình quản lý, đưa ra những giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể công nhân viên lao động. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ,...

Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thống, sinh nhật tập thể và các chuyến đi nghỉ mát nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ công ty.

Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân 1 người/tháng	5.769.000	6.226.000	6.937.000

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày và 44 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên.

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, chấp hành tốt nội qui Công ty, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

9. Chính sách cổ tức

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 31/05/2016, trước đó công ty hoạt động dưới mô hình công ty TNHH MTV với tỷ lệ sở hữu nhà nước là 100%. Vì vậy, những năm trước đây công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Hiện nay Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc, thiết bị	05- 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Nguồn: BCTC đã kiểm toán công ty CP Cấp nước Vĩnh Long năm 2016

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

10.3. Các khoản còn phải nộp ngân sách theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	439	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.254	771
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	116
4	Thuế tài nguyên	14	13
5	Phí bảo vệ môi trường	272	248
TỔNG CỘNG		2.979	1.148

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

10.4. Các Quỹ được trích lập theo luật định:

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	371
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.412	7.326
TỔNG CỘNG		6.412	7.697

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

10.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/05/2016	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	-	5.652
Vay và nợ dài hạn	62.357	55.384
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam CN Vĩnh Long		
Tổng cộng	62.357	61.036

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	37.174	16.838
Phải thu khách hàng	33.531	8.843
Trả trước cho người bán	120	2.825
Phải thu ngắn hạn khác	3.523	5.250
Dự phòng phải thu	-	(80)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Phải thu khách hàng	-	-
Tổng cộng	37.174	16.838

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

❖ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	118.653	33.738
Phải trả người bán ngắn hạn	5.281	4.439
Người mua trả tiền trước	26	54
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.979	1.149
Phải trả người lao động	4.566	10.525
Chi phí phải trả ngắn hạn	428	395
Phải trả ngắn hạn khác	98.726	4.199
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	5.652
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.412	7.326
Nợ dài hạn	78.454	69.399
Phải trả dài hạn khác	4.665	2.986
Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	62.357	55.385
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	45	37
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	11.387	10.991
Tổng cộng	197.107	103.137

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

10.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	100.831	93.063
	Tổng cộng	100.831	93.063

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

10.8. Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.467	7.307
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300	300
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.544
	Tổng cộng	7.767	10.151

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

10.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015- 30/05/2016	31/05/2016- 31/12/2016
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,88	3,93
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,78	3,61
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	40,54	26,06
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	68,17	35,25
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,66	2,57
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản	Lần	0,09	0,13
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,1	13,01
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,5	2,56
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,9	1,68
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	29,01	14,92

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

11. Tài sản của công ty

Tình hình khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ NG
Tài sản cố định hữu hình	457.838	243.488	53,18%
Nhà cửa, vật kiến trúc	97.062	53.698	55,32%
Máy móc, thiết bị	71.285	33.772	47,38%
PT vận tải	288.608	155.828	53,99%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	882	189	21,45%
Tài sản cố định vô hình	256	67	26,20%
Phần mềm vi tính	256	67	26,2%
Tổng cộng	458.094	243.555	53,17%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/05/2016	31/12/2016
1	Hệ thống cấp nước TP. Vĩnh Long mở rộng	5.738	262
2	Hệ thống cấp nước huyện Long Hồ	1.394	107
3	Tuyến ống D114 đường tỉnh 907 (đoạn cầu Phong Thới đến đường vào xã Trung Thành Đông), huyện Vũng Liêm	-	561
4	Đầu nối hộ khách hàng	-	801
5	Tuyến ống cấp nước D63 xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình	841	-
6	Tuyến ống cấp nước D50-D63 huyện Long hồ	437	-
7	Tuyến ống cấp nước D50-D90 xã Mỹ Lộc + xã Phú Lộc, huyện Tam Bình	785	-

8	Tuyến ống cấp nước D63-D114 xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm	427	-
9	Tuyến ống cấp nước D63-D114 xã Trung Thành Tây, xã Trung Hiếu huyện Vũng Liêm	1.201	-
10	Xây dựng và lắp đặt thiết bị nâng công suất NMN Trà Ôn	1.028	-
11	Truyền ống cấp nước D50-D63 huyện Long Hồ, Vĩnh Long	864	-
12	Chi phí ban quản lý dự án	315	-
13	Công trình khác	1.346	945
	Tổng cộng	14.377	2.676

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (*)		Năm 2018 (**)	
		Kế hoạch	% so với năm 2016	Kế hoạch	% so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	289.000	-	-	-
2	Tổng doanh thu	116.879	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	22.204	-	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,00%	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,68%	-	-	-
6	Cổ tức (% LNST)	65,08%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

(*): Căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 26/04/2017. Năm 2016, Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 31/05/2016 – 31/12/2016. Do khác nhau về giai đoạn ghi nhận doanh thu nên chúng tôi không thực hiện so sánh tăng/giảm giữa các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 với thực hiện năm 2016.

(**): Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm, không xây dựng kế hoạch dài hạn nên hiện tại không có số liệu kế hoạch năm 2018.

Các giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để đạt được những định hướng, mục tiêu và thực hiện thành công chiến lược phát triển nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các giải pháp sau:

❖ Về tổ chức bộ máy Công ty

Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động của Công ty được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp, đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chú trọng công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới. Hoạt động này nhằm bố trí, sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường và tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Về sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

Biện pháp quản lý sản xuất:

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy sản xuất: Thực hiện có hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

Biện pháp quản lý doanh thu và chi phí

- Hoàn chỉnh các thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giai đoạn 2015-2020, phối hợp với các địa phương để mở rộng vùng phục vụ để phát triển mạng lưới cấp nước nhằm tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng cường quản lý khách hàng tiềm năng.
- Hạch toán bảo đảm tính đúng, tính đủ các khoản mục chi phí sản xuất vào giá thành nước như: chi phí đầu nối hộ khách hàng theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, chi phí duy trì đầu nối, chi phí hoàn trả vốn vay, lãi vay, chi phí thực hiện cấp nước an toàn, ...
- Xây dựng và trình phê duyệt lộ trình điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch nhằm giúp Công ty chủ động trong việc thực hiện các kế hoạch đầu tư và đảm bảo giá tiêu thụ nước sạch được điều chỉnh kịp thời khi giá vật tư, nguyên liệu sản xuất đầu vào, tiền lương, ... có biến động tăng nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ; thực hiện quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc phòng chống thất thoát nước

Tích cực thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đầu vào, kiểm định định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước cho từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc bảo vệ tài sản mạng đường ống cấp nước và phòng chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực và xử lý sự cố, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: xây dựng định mức, định biên lại các công việc tại các Phòng, Ban, Đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ; tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán chi phí cho các Chi nhánh, Xí nghiệp, Nhà máy.

- Xây dựng các quy chế về quản lý và sử dụng tài sản, vốn của doanh nghiệp.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định và đề nghị các ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Để đạt được kế hoạch trên, công ty sẽ tập trung mở rộng vùng phục vụ, tìm kiếm các đối tác mới nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Tiếp tục thực hiện đề án giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Đầu tư trang bị máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hoá.

- Huy động mọi nguồn vốn của các tổ chức gồm: ngân hàng, quỹ đầu tư tài chính, vốn nhà nước hoặc mở rộng hình thức liên doanh, liên kết để thực hiện các dự án. Ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty tiếp tục tuân thủ chặt chẽ chủ trương chính sách của Nhà nước. Hướng tới việc hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế-xã hội cho tỉnh nhà.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY			
STT	TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Bùi Thiện Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	TV HĐQT điều hành
4	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính	TV HĐQT điều hành
BAN KIỂM SOÁT			
1	Lương Minh Triết	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Trần Thị Huỳnh Mai	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
1	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
2	Trần Văn Bản	Phó Tổng giám đốc	
3	Nguyễn Quốc Đạt	Phó Tổng giám đốc	
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	

1. Hội đồng quản trị

1.1. Ông Đặng Tấn Chiến

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/10/1965
Số CMND: 331170844
Cấp ngày: 29/08/2011
Nơi cấp: Công An tỉnh Vĩnh Long
Quê quán: Xã Nhuận Phú Tân - Huyện Mỏ Cày - Tỉnh Bến Tre
Địa chỉ thường trú: 59/1 Đường Phạm Thái Bường - Phường 4 - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:



- 10/1990 đến 12/1990 Cán bộ kỹ thuật Xí Nghiệp Cơ khí Xây dựng Cửu Long
- 01/1991 đến 05/1995 Cán bộ kỹ thuật Công ty Công trình đô thị Vĩnh Long
- 06/1995 đến 02/2008 Trưởng Phòng kỹ Thuật Công ty cấp nước Vĩnh Long
- 03/2008 đến 09/2010 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV cấp nước Vĩnh Long
- 10/2010 đến 09/2012 Phó giám đốc Công ty TNHH MTV cấp nước Vĩnh Long
- 10/2012 đến 05/2016 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long
- 10/2016 đến nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Bình Tân
- 04/2010 đến nay Thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Mang Thít

Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO

Chủ tịch hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

TV HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Bình Tân; TV BKS Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Mang Thít

Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:**17.207.100 CP tương ứng 59,54% VDL**

- Cá nhân sở hữu 87.500 CP tương ứng 0,303% VDL
- Đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long sở hữu 17.119.600 CP tương ứng 59,237% VDL
- Người có liên quan sở hữu 0 CP tương ứng 0% VDL

Các khoản nợ với Công ty

Không có

1.2. Ông Nguyễn Tấn Phát**Chức vụ công tác hiện nay:**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

03/03/1963

Số CMND:

330696195

Cấp ngày: 03/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long

Quê quán:

Xã Long An - Huyện Cần Giuộc - Tỉnh Long An

Địa chỉ thường trú:

54/A6 Đường Nguyễn Huệ - Phường 2 - Thành phố Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Trình độ học vấn:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Đô Thị

Quá trình công tác:

- 10/1981 đến 02/1994 Nhân viên kế toán Công ty Cấp nước Cửu Long



- 03/1994 đến 05/1995 Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Công trình Đô Thị Vĩnh Long
- 06/1995 đến 07/2004 Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 08/2004 đến 02/2008 Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 03/2008 đến 12/2012 Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 01/2013 đến 05/2016 Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long
- 05/2009 đến nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Cửu Long
- 04/2010 đến nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Mang Thít

Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Cửu Long; TV HĐQT Công ty cổ phần cấp nước và môi trường Mang Thít

Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:**4.339.800 CP tương ứng 15,017% VDL**

- Cá nhân sở hữu
- Đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long sở hữu
- Người có liên quan sở hữu:
Con Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 10/06/1989, CMND số: 331539998 cấp ngày 14/09/2004

57.400 CP tương ứng 0,199% VDL

4.279.900 CP tương ứng 14,809% VDL

2.500 CP tương ứng 0,009% VDL

Các khoản nợ với Công ty

Không có

1.3. Bùi Thiện Ngọc Minh**Chức vụ công tác hiện nay:**

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

30/01/1977

Số CMND:

331141835

Cấp ngày: 31/03/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long

Quê quán:

Ấp 1 - Xã Tân Quới Trung - Huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú:	Áp 1 - Xã Tân Quới Trung - Huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ quản lý kinh tế
Quá trình công tác:	
- 03/2001 đến 03/2005	Kế toán viên, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 04/2005 đến 04/2008	Kế toán tổng hợp, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cấp Nước Vĩnh Long và Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 04/2008 đến 12/2012	Kiểm soát viên, Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 01/2013 đến 05/2016	Kế toán Trưởng kiêm Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng kiêm Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:	16.400 CP tương ứng 0,057% VDL
- Cá nhân sở hữu	16.400 CP tương ứng 0,057% VDL
- Đại diện sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL
- Người có liên quan sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL
Các khoản nợ với Công ty	Không có

1.4. Ông Huỳnh Văn Nhân

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/12/1966
Số CMND:	023061719
Cấp ngày: 16/03/2012	Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh
Quê quán:	Phường Tân Thành - Thành phố Cà Mau - Tỉnh Cà Mau
Địa chỉ thường trú:	57/34 Đường Trần Nhân Tôn - Phường 9 - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
11/1989 đến 02/1993	Phụ trách kế hoạch kiêm cửa hàng trưởng Cty Cổ Phần Nhựa Sài Gòn (TP.HCM).

03/1993 đến 06/1997	Giám Đốc Xí Nghiệp Nhựa Tân Tiến – Cty Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Khẩu Nhựa Thành Phố
07/1997 đến 2006	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến
09/2007 đến nay	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Tiến; Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Đồng Bằng.
05/2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nước và Môi trường Cửu Long
10/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nước và Môi trường Bình Tân
06/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Vĩnh Long

Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO

Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Tiến
 Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Đồng Bằng
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nước và Môi trường Cửu Long
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nước và Môi trường Bình Tân

Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:

1.445.000CP tương ứng 5% VĐL

- Cá nhân sở hữu 0CP tương ứng 0% VĐL
- Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Bằng sở hữu 1.445.000CP tương ứng 5% VĐL
- Người có liên quan sở hữu 0CP tương ứng 0% VĐL

Các khoản nợ với Công ty

Không có

1.5. Bà Lê Thị Quyến

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	12/04/1976
Số CMND:	331180538
Cấp ngày:	31/05/2012
Quê quán:	Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long Xã Chánh An - Huyện Mang Thít - Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	351/20 Ấp Long Thuận A - Xã Long Phước - Huyện Long Hồ - Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Luật

Quá trình công tác:

- 11/2001 đến 10/2002 Giảng viên Trường Chính Trị Phạm Hùng Vĩnh Long
- 11/2002 đến 02/2008 Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 03/2008 đến 09/2012 Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 10/2012 đến 05/2016 Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến 09/2016 Thành viên HĐQT kiêm Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
- 10/2016 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long

Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016: 8.300 CP tương ứng 0,029% VDL

- Cá nhân sở hữu 8.300 CP tương ứng 0,029% VDL
- Đại diện sở hữu 0 CP tương ứng 0% VDL
- Người có liên quan sở hữu 0 CP tương ứng 0% VDL

Các khoản nợ với Công ty Không có

2. Ban kiểm soát**2.1. Ông Lương Minh Triết**

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/10/1968

Số CMND: 330914947

Cấp ngày: 17/06/2002 Nơi cấp: Công an Vĩnh Long

Quê quán: Xã Tân Lộc - Huyện Tam Bình - Tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: 36 Đường Ngô Quyền - Phường 2 - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác:

- 08/1990 đến 05/1995 Nhân viên kế toán Công ty Công Trình Đô Thị Vĩnh Long
- 06/1995 đến 02/2006 Kế toán tổng hợp Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 03/2006 đến 02/2008 Phó phòng Kinh Doanh Công ty Cấp Nước Vĩnh Long



- 03/2008 đến 12/2010 Phó phòng Kinh Doanh Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 01/2011 đến 09/2012 Trưởng Phòng Công Nghệ Thông Tin Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 10/2012 đến 05/2016 Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
- 05/2009 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cửu Long
- 04/2010 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Mang Thít
- 09/2016 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO

Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cửu Long; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Mang Thít; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:**15.000 CP tương ứng 0,052% VDL**

- Cá nhân sở hữu 15.000 CP tương ứng 0,052% VDL
- Đại diện sở hữu 0 CP tương ứng 0% VDL
- Người có liên quan sở hữu 0 CP tương ứng 0% VDL

Các khoản nợ với Công ty

Không có

2.2. Bà Trần Thị Huỳnh Mai**Chức vụ công tác hiện nay:**

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

15/01/1981

Số CMND:

331261460

Cấp ngày: 24/06/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long

Quê quán:

Xã Bình Hòa

Địa chỉ thường trú:

1C Ấp Tân Quới - Xã Tân Hòa - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Trình độ học vấn:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- 08/2005 đến 02/2008 Nhân viên kế toán Nhà máy SX Nước Uống Đóng Chai Việt Úc Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
- 03/2008 đến 05/2016 Nhân viên kế toán Nhà máy SX Nước Uống Đóng Chai Việt Úc Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long

- 06/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:	6.200 CP tương ứng 0,021% VDL
- Cá nhân sở hữu	3.000 CP tương ứng 0,01% VDL
- Đại diện sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL
- Người có liên quan sở hữu <i>Chồng_ Nguyễn Kha, sinh ngày 03/02/1979, CMND: 331128907, cấp ngày : 18/12/2014</i>	3.200 CP tương ứng 0,011% VDL
Các khoản nợ với Công ty	Không có

2.3. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	24/08/1988
Số CMND:	331582663
Cấp ngày: 15/10/2015	Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long
Quê quán:	Xã Song Phú - Huyện Tam Bình - Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	29/1 Đường Nguyễn Thái Học - Phường 1 - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Quá trình công tác:	
- 03/2012 đến 05/2016	Nhân viên kế toán Phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO	Thành viên Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ, đại diện và người có liên quan tại ngày 14/10/2016:	9.000 CP tương ứng 0,031% VDL
- Cá nhân sở hữu	6.600 CP tương ứng 0,023% VDL
- Đại diện sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL

- Người có liên quan sở hữu	
<i>Chồng_ Giang Thanh Tùng,</i>	
<i>sinh: 1987, Số CMND:</i>	2.400 CP tương ứng 0,008% VDL
<i>331553508; Ngày cấp:</i>	
<i>01/08/2014</i>	
Các khoản nợ với Công ty	Không có
3. Ban Tổng giám đốc	
3.1. Ông Nguyễn Tấn Phát :	Xem SYLL thành viên HĐQT
3.2. Ông Trần Văn Bản	
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	18/08/1960
Số CMND:	331170067
Cấp ngày: 14/04/2014	Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long
Quê quán:	Xã Tân Long Hội, Huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	57/22/2 Phạm Thái Bường, Phường 4, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư đô thị
Quá trình công tác:	
- 11/1978 đến 12/1978	Tiểu đội phó tiểu đoàn huấn luyện Đồng Tâm, Tiền Giang, Quân khu 9
- 12/1978 đến 12/1979	Tiểu đội phó vệ binh lục hậu cần tiền phương Quân khu 9
- 12/1979 đến 07/1980	Công vụ cho Cục trưởng hậu cần tiền phương Quân khu 9
- 07/1980 đến 08/1983	Học viện trường sỹ quan hậu cần Hà Nội
- 09/1983 đến 06/1986	Trợ lý quân trang trung đoàn cơ động 777 mặt trận 979 Quân khu 9
- 06/1986 đến 03/1987	Phó đội trưởng kho K1 quân lương Quân khu 9
- 04/1987 đến 05/1988	Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty công trình đô thị Vĩnh Long
- 05/1988 đến 01/1996	Quản đốc nhà máy nước Trà Ôn
- 01/1996 đến 03/2004	Phó phòng Kỹ thuật Công ty cấp nước Vĩnh Long
- 03/2004 đến 02/2008	Trưởng phòng kinh doanh Công ty cấp nước Vĩnh Long
- 03/2008 đến 02/2013	Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long
- 03/2013 đến 05/2016	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long
Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ, đại diện tại ngày 14/10/2016:	56.100 CP tương ứng 0,194% VDL
- Cá nhân sở hữu	56.100 CP tương ứng 0,194% VDL

- Đại diện sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL
- Người có liên quan sở hữu	0 CP tương ứng 0% VDL
Các khoản nợ với Công ty	Không có
3.3. Ông Nguyễn Quốc Đạt	
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	1970
Số CMND:	331715252
Cấp ngày: 24/02/2011	Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long
Quê quán:	Xã Hậu Lộc Huyện Tam Bình Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	94/9 Đường Lê Thái Tổ, P2, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Đô Thị
Quá trình công tác:	
- 02/1988 đến 04/1992	Công nhân Xí nghiệp Xây lắp thuộc Công ty Công trình Đô thị Cửu Long
- 05/1992 đến 02/1997	Công nhân Đội Lắp đặt thuộc Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh
- 03/1997 đến 12/2000	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh
- 01/2001 đến 12/2003	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh
- 01/2004 đến 10/2004	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp nước Vĩnh Long
- 11/2004 đến 10/2010	Phó quản đốc Nhà máy nước Trường An thuộc Công ty Cấp nước Vĩnh Long
- 11/2010 đến 10/2012	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long
- 11/2012 đến 05/2016	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long
- 06/2016 đến 03/2017	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long
- 04/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long
Chức vụ đang nắm giữ tại VWACO	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ, đại diện tại ngày 14/10/2016:	7.700 CP tương ứng 0,027 % VDL
- Cá nhân sở hữu	7.700 CP tương ứng 0,027 % VDL
- Đại diện sở hữu	Không có
- Người có liên quan sở hữu	
<i>Em ruột Nguyễn Thành Lợi, CMND số: 331237981 cấp ngày 25/09/2007</i>	1.400 CP, chiếm: 0,0048 % VDL
Các khoản nợ với Công ty	Không có

4. **Kế toán trưởng: Bà Bùi Thiện Ngọc Minh(Xem SYLL thành viên HĐQT)**
5. **Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:**

Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, trong thời gian tới, Công ty sẽ tìm kiếm và bầu lại Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật.

Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.

Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính

Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.




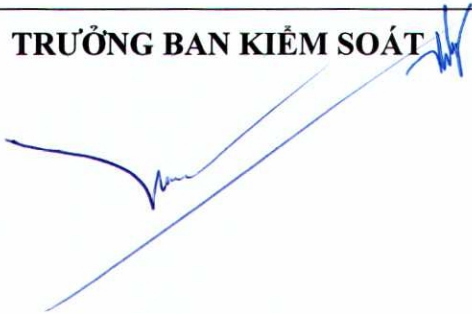



III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/05/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Vĩnh Long; BCTC kiểm toán giai đoạn 31/05/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.



Vĩnh Long, ngày 21 tháng 06 năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ	
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG	
 CHỦ TỊCH HĐQT  ĐẶNG TÂN CHIẾN	TỔNG GIÁM ĐỐC  NGUYỄN TẤN PHÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  LƯƠNG MINH TRIẾT	KẾ TOÁN TRƯỞNG  BÙI THIỆN NGỌC MINH
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN   LÊ QUANG NGỌC THANH	

